

Pháp luật Ngân hàng

Các quy định về thành lập và tổ chức hoạt động của các TCTD

Nội dung

1. Các hình thức TCTD
2. Giấy phép, thu hồi GP, phá sản, kiểm soát đặc biệt
3. Tổ chức, quản trị, điều hành của TCTD
4. Hoạt động của TCTD

1. Các loại hình TCTD

*** Căn cứ vào phạm vi thực hiện hoạt động:**

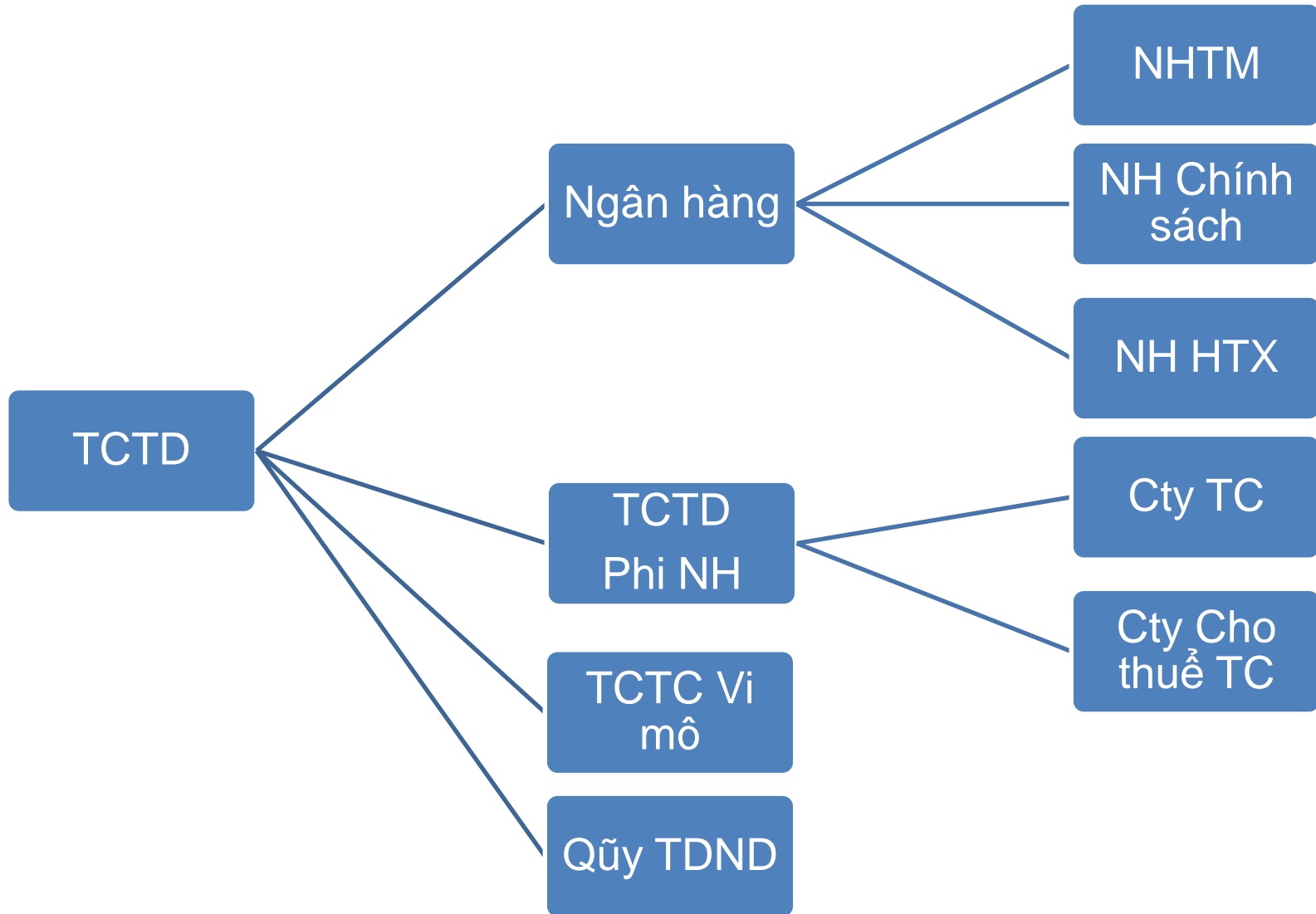
Điều 4 Luật các TCTD 2010:

- Ngân hàng
- TCTD phi Ngân hàng
- Tổ chức TC vi mô
- Quỹ TDND

Đặc điểm HĐ và pháp lý của TCTD

1. Đối tượng KD trực tiếp:	Tiền tệ
2. HĐKD chính, chủ yếu và thường xuyên:	Hoạt động ngân hàng
3. Ngành nghề KD có ĐK:	Vốn, cơ sở VC, trình độ nhân sự
4. Cơ quan quản lý, cơ sở pháp lý:	NHNN, Pháp luật NH

Phân loại TCTD



Ngân hàng

- Là TCTD có thể thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng
- Hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây:
 - a) Nhận tiền gửi;
 - b) Cấp tín dụng;
 - c) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

- NHTM: Có phạm vi HĐ rộng nhất: thực hiện tất cả các HĐNH
- NH Chính sách: mục tiêu HĐ: thực hiện chính sách của NN (NHCSXH, NHPTVN)
- NH HTX: Quy mô vốn hẹp, thực hiện mục tiêu hỗ trợ xã viên HTX

TCTD phi ngân hàng

- Là TCTD được thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng, trừ: **nhận TG cá nhân, cung cấp dịch vụ thanh toán qua TK**

TC tài chính vi mô

- Là TCTD:
 - Đối tượng thu nhập thấp
 - Các doanh nghiệp siêu nhỏ

Các Công ty Tài chính

Công ty Tài chính Bưu điện

Công ty Tài chính Cao su

Công ty Tài chính Xi măng

Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy

Công ty Tài chính Dệt may

Công ty Tài chính Handico

Công ty Tài chính Than - Khoáng sản

Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà

Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí

NĐ 81/2008:

- **CTTC** là loại hình TCTD phi ngân hàng,

- Sử dụng vốn tự có, vốn huy động và các nguồn vốn khác: cho vay, đầu tư, cung ứng các dịch vụ tư vấn về tài chính, tiền tệ và thực hiện một số dịch vụ khác

- Không được làm dịch vụ thanh toán, không được nhận tiền gửi dưới 01 năm.” (**Luật 2010: kg được nhận TG cá nhân**)

Công ty cho thuê tài chính (CTCTTC)

- **NĐ 16/2001/CP:**

- Cho thuê TC là HĐ TD trung và dài hạn thông qua việc cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác trên cơ sở hợp đồng cho thuê.

- Bên cho thuê cam kết mua máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu đối với các tài sản cho thuê.

- Khi kết thúc thời hạn thuê: bên thuê được quyền lựa chọn mua lại tài sản thuê hoặc tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thoả thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính”

Quỹ TDND

- Cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình thành lập dưới hình thức HTX
- Mục đích: tương trợ lẫn nhau, phát triển SXKD
- NĐ 48/2011: Quỹ TDND cơ sở và Quỹ TDND TW. Số lượng: 1 Quỹ TƯ, 915 Quỹ cơ sở.
- Đặc trưng của Quỹ TDND: mục tiêu tương trợ: cao hơn mục tiêu lợi nhuận
- Số lượng TV không hạn chế, nhưng tối thiểu 30 TV.

* Căn cứ tính chất sở hữu vốn:

- TCTD là CTCP
- TCTD là CT TNHH
- TCTD hợp tác xã
- TCTD có vốn đầu tư nước ngoài

TCTD là CTCP

- Khả năng huy động vốn thông qua thị trường tài chính
- Độ minh bạch thông tin cao; Chịu sự điều chỉnh của Luật CK: Công bố thông tin
- CP được mua bán giữa các nhà đầu tư: khả năng **thâu tóm, lũng đoạn**
- => Quy định về hạn chế sở hữu vốn: Cá nhân: $\leq 5\%$ VĐL, Tổ chức: $\leq 15\%$ VĐL

TCTD là CT TNHH

- Thích hợp cho các TV góp vốn có quan hệ chặt chẽ với nhau: **Tổng CT, Tập đoàn, các đối tác liên doanh...**
- Vốn khó bị chuyển nhượng cho đối tác bên ngoài: hạn chế khả năng thâm tóm.

Ngân hàng 100% vốn nước ngoài

- 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng nước ngoài;
- Là pháp nhân Việt Nam, có trụ sở chính tại Việt Nam.
- Ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngân hàng liên doanh

- Là NHTM được thành lập tại Việt Nam, bằng vốn góp của **Bên Việt Nam** (gồm một hoặc nhiều ngân hàng Việt Nam) và **Bên nước ngoài** (gồm một hoặc nhiều ngân hàng nước ngoài) trên cơ sở **hợp đồng liên doanh**;
- Là **pháp nhân Việt Nam**, có trụ sở chính tại Việt Nam.
- Ngân hàng liên doanh được thành lập, tổ chức dưới hình thức **CT TNHH 2 TV** trở lên nhưng không quá 05 TV

* Chi nhánh NH nước ngoài:

- Đơn vị phụ thuộc của NH nước ngoài → ko có tư cách pháp nhân
- NH nước ngoài cam kết bảo đảm chịu trách nhiệm về hđ của chi nhánh.
- Được thực hiện hđ NH + hđ khác có liên quan
- Ko được góp vốn, mua cổ phần
- Ko thực hiện hđ → trụ sở chính ko được thực hiện

* Văn phòng đại diện:

- 1 VP đại diện/tỉnh, thành phố thuộc TƯ. (Điều 124, Luật TCTD)

- Chỉ được thực hiện hđ → Giấy phép NHNN

- Nội dung hđ:

+ **Văn phòng liên lạc**

+ Nghiên cứu thị trường

+ Xúc tiến các dự án đầu tư của TCTD nước ngoài;

+ Thúc đẩy và theo dõi việc thực hiện:

→ **Thỏa thuận** → TCTD nước ngoài - TCTD VN-DNVN

→ **Dự án** do TCTD nước ngoài, tài trợ tại Việt Nam;

Các văn bản dưới Luật về TCTD nước ngoài

- **NĐ 22/2006** VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI, NGÂN HÀNG LIÊN DOANH, NGÂN HÀNG 100% VỐN NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TCTD NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
- **TT 40/2011/NHNN** Quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của NHTM, chi nhánh NH nước ngoài, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hđ NH tại Việt Nam

Quy định về hình thức tổ chức TCTD

Loại hình TCTD	Hình thức tổ chức
NHTM, TCTD phi NH	Công ty CP
TCTD phi NH, TCTD có vốn nước ngoài, TCTC vi mô	CT TNHH
Trong đó: TCTD 100% vốn nhà nước, NHTM 100% vốn nước ngoài	CT TNHH 1 TV
Ngân hàng HTX, Quỹ TDND	Hợp tác xã

2. Điều kiện cấp Giấy phép

- **Điều 20, Luật các TCTD:**
 - Vốn tối thiểu bằng vốn pháp định (**NĐ 141/2006, NĐ 10/2011**: 3 000 tỷ đối với NHTM)
 - Có Điều lệ phù hợp với quy định pháp luật
 - Có đề án thành lập, phương án KD khả thi
- **Điều 9, TT 40/2011:** bổ sung các điều kiện đối với cổ đông sáng lập (CĐSL):
 - Không phải là CĐSL, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của TCTD khác;
 - Tối thiểu 02 CĐSL phải là tổ chức;
 - 5 năm sau ngày được cấp Giấy phép, các CĐSL phải sở hữu tối thiểu 50% Vốn ; các CĐSL là tổ chức phải sở hữu tối thiểu 50% tổng số cổ phần của các CĐSL.

- **Đối với TCTD trong nước:**
- **Chủ sở hữu** → năng lực tài chính + hđ hợp pháp (pháp nhân)/năng lực hành vi dân sự đầy đủ (cá nhân).
- **Người quản lý**, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát → đủ tiêu chuẩn, đk (Điều 50 Luật TCTD: TV HĐQT $\geq 5\%$ VĐL, số năm kinh nghiệm đối với TGD)
- Có Đề án thành lập, phương án KD khả thi: ko ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định+ ko độc quyền/hạn chế cạnh tranh/ cạnh tranh ko lành mạnh → hệ thống TCTD

****Đối với TCTD có vốn nước ngoài***

- **Hđ dự kiến** xin phép thực hiện tại VN là **hđ TCTD nước ngoài** đang được phép thực hiện → nước nơi TCTD nước ngoài đặt trụ sở chính;
- Có **hđ lành mạnh**, đáp ứng đk tổng TS có, các tỷ lệ bảo đảm an toàn → quy định NHNN;
- TCTD nước ngoài có **VB cam kết hỗ trợ** → tài chính, công nghệ, quản trị, điều hành, **hđ** → TCTD liên doanh, TCTD 100% vốn nước ngoài
- CQ có thẩm quyền của nước ngoài - NHNN → ký kết thỏa thuận về thanh tra, giám sát **hđ ngân hàng**, trao đổi thông tin giám sát an toàn NH

Thủ tục thành lập, hoạt động:

- Đảm bảo đk → chuẩn bị hồ sơ + thực hiện thủ tục cấp giấy phép

- TCTD → **180 ngày** → NHNN cấp/từ chối cấp Giấy phép

- VPĐD TCTD → **60 ngày** → NHNN cấp/từ chối cấp Giấy phép

- TCTD, VPĐD của NH nước ngoài → phải đăng ký kinh doanh/đăng ký hđ → tổ chức nước ngoài khác có hđ NH (Điều 24)

- TCTD, chi nhánh NH nước ngoài, VPĐD TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hđ NH được cấp Giấy phép → tiến hành hđ → ngày khai trương hđ (NĐ 43/2010/CP)

Điều kiện khai trương hoạt động

- Có GCN đk ký KD, có đủ **vốn điều lệ** → gửi vào TK phong tỏa ko hưởng lãi NHNN → ≤ 30 ngày trước ngày khai trương,

- Có **cơ cấu tchức**, bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ ~ loại hình hđ

- Có hệ thống công nghệ thông tin ~ yêu cầu quản lý, quy mô hđ; có kho tiền đủ điều kiện, **có trụ sở** đủ đk

- Có quy chế **quản lý nội bộ** về tổ chức, hđ+ quy chế nội bộ → quản lý rủi ro; quản lý mạng lưới;

Điều kiện khai trương HĐ TCTD Công bố TT

- Đã **công bố thông tin** hđ → tiện thông tin của NHNN + 1 tờ báo viết/ báo điện tử của VN → 03 số liên tiếp/ hoặc ≤ 30 ngày trước ngày dự kiến khai trương
 - thông báo NHNN → ≤ 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương.
 - TCTD → tiến hành khai trương hđ → > 12 tháng → ko khai trương → thu hồi Giấy phép.

Nội dung công khai trên phương tiện thông tin đại chúng

- Tên, địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh/VPĐD
- Số, ngày cấp Giấy phép, GCN đký KD/đăng ký hđ; hđs KD được phép thực hiện;
- Vốn điều lệ/vốn được cấp;
- Người đại diện theo pháp luật của TCTD, Tổng giám đốc (Giám đốc)/Trưởng VP ĐD;
- Danh sách, tỷ lệ góp vốn tương ứng → cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn/chủ sở hữu của TCTD
- Ngày dự kiến khai trương hoạt động.

Thu hồi giấy phép

- Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép **có thông tin gian lận**
- TCTD → chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản;
- Hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép;
- **Vi phạm** nghiêm trọng quy định → dự trữ bắt buộc, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động;
- Không thực hiện/thực hiện không đầy đủ → **QĐ xử lý của NHNN** → bảo đảm an toàn hệ NH;
- Chi nhánh NH nước ngoài/ TCTD 100% vốn nước ngoài, VPĐD TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hệ NH → TCTD nước ngoài → giải thể, phá sản/cơ quan có thẩm quyền **của nước nơi tổ chức đó đặt trụ sở chính** thu hồi Giấy phép/ đình chỉ hoạt động.

Giải thể TCTD

- Tự nguyện xin giải thể → thanh toán hết nợ + được NHNN chấp thuận = VB
- Hết thời hạn hđ → ko xin gia hạn/ ko được NHNN chấp thuận gia hạn;
- Bị thu hồi Giấy phép.
 - NHNN → giám sát/quy định thủ tục thanh lý tài sản
 - TCTD ko có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ → NHNN ra QĐ chấm dứt thanh lý → yc TCTD nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Phá sản

•Chấm dứt kiểm soát đặc biệt/chấm dứt áp dụng/ko áp dụng → bp phục hồi khả năng toán, TCTD → vẫn lâm vào tình trạng phá sản:

→ TCTD → yc Tòa án mở thủ tục giải quyết yc tuyên bố PS = PL về phá sản.

→ TA áp dụng thủ tục thanh lý tài sản của TCTD = quy định PL về phá sản.

Quy chế kiểm soát đặc biệt TCTD

Quy chế kiểm soát đặc biệt: TCTD bị đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của NHNN khi có nguy cơ mất khả năng chi trả/ mất khả năng thanh toán.

•**Mục đích:** bảo đảm an toàn hệ thống TCTD

→NHNN→ kiểm tra, phát hiện t/hợp có nguy cơ mất khả năng chi trả/ mất khả năng thanh toán.

→ TCTD→kịp thời báo cáo→ NHHH thực trạng tài chính, nguyên nhân+ biện pháp đã áp dụng/dự kiến áp dụng để khắc phục.

Đối tượng áp dụng

- Có nguy cơ mất khả năng chi trả;
- Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ dẫn đến mất khả năng thanh toán;
- Số lỗ lũy kế > 50% gt thực vốn điều lệ+ quỹ dự trữ
- Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém
- 1 năm liên tục → Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn ($\geq 9\%$, TT13/2010)
- 06 tháng liên tục → tỷ lệ an toàn vốn < 4%

Thủ tục áp dụng quy chế kiểm soát đb

- NHNN → QĐ thành lập **Ban kiểm soát đặc biệt** với những quyền hạn:
 - Chỉ đạo HĐQT, TGD của TCTD → XD+ thông qua + giám sát + triển khai p/án củng cố tổ chức, hđ
 - **Đình chỉ/tạm đình chỉ** → HĐQT, BKS, TGD của TCTD → trường hợp cần thiết
 - Đình chỉ những hđ ko phù hợp
 - Báo cáo → tình hình hđ/kquả p/án củng cố → Kiến nghị Thống đốc NHNNVN → **khoản vay đặc biệt/gia hạn/chấm dứt** tình trạng kiểm soát ĐB
 - Yc TCTD nộp đơn → Tòa án **mở thủ tục phá sản**

****Trách nhiệm của TCTD áp dụng quy chế kiểm soát đặc biệt***

- XD phương án củng cố tổ chức, hđ của TCTD → trình Ban kiểm soát đặc biệt → triển khai
- Tiếp tục quản trị, điều hành, kiểm soát hđ, bảo đảm an toàn TS của TCTD (trừ trường hợp HĐQT, BKS của TCTD bị tạm đình chỉ hđ)
- Chấp hành yêu cầu của ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến việc tổ chức và hđ của TCTD.
- Thực hiện yc → NHNN → tăng vốn, XD, thực hiện kế hoạch tái cơ cấu/buộc sáp nhập, hợp nhất

Chấm dứt tình trạng Kiểm soát đb:

- Hđ của TCTD trở lại bình thường
- TCTD bị sáp nhập, chia tách, mua lại
- TCTD ko phục hồi khả năng thanh toán

Các trường hợp sáp nhập NHTM trong thực tế

- SCB+VNTN+Đệ nhất -> SCB
- Phương Tây+PVFC -> PVCombank
- Habubank+SHB -> SHB
- Đại Á+HDBank -> HDBank

Trong quá trình sáp nhập:

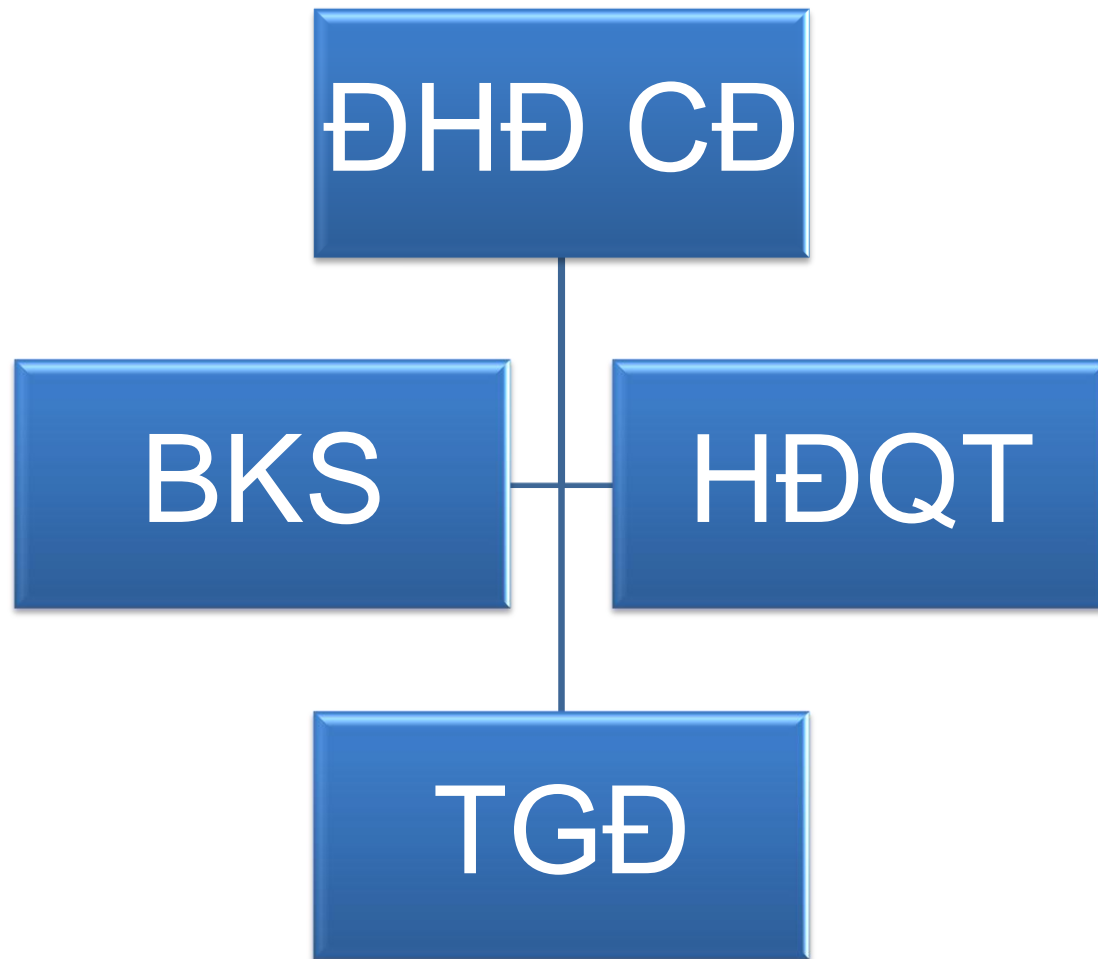
- . Phương Nam+STB -> STB
- . MDB+Maritime Bank -> Maritime Bank
- . PGBank+Vietinbank -> Vietinbank

3. Cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành:

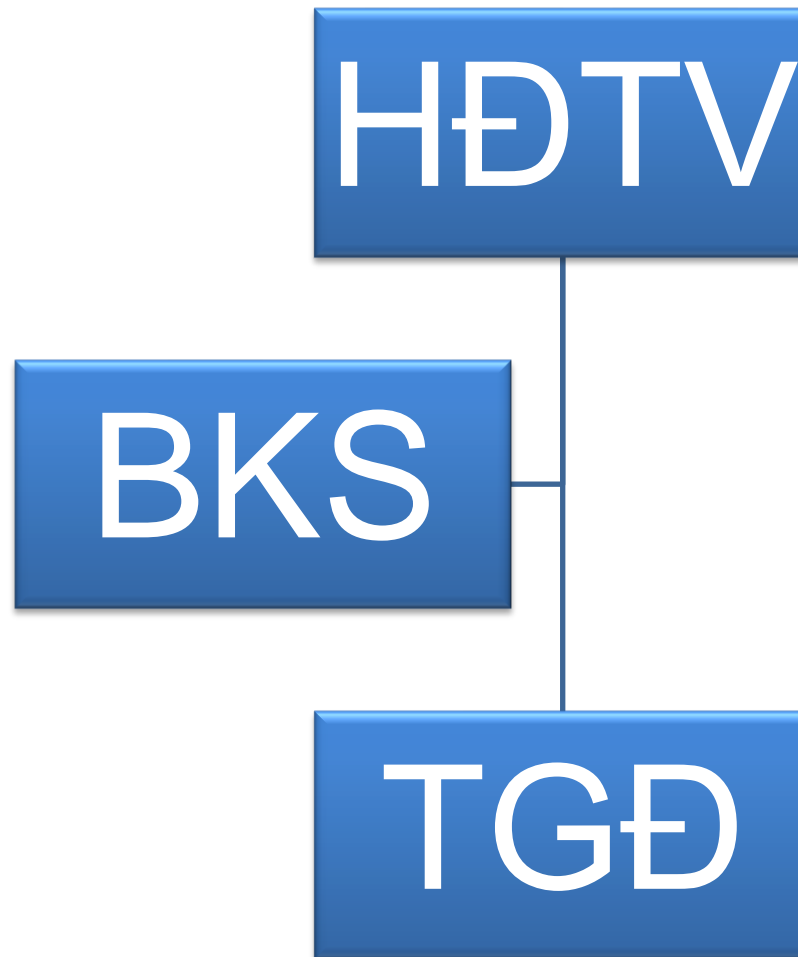
Cơ cấu tổ chức:

- Trụ sở chính
- Sở giao dịch, chi nhánh, VP đại diện
- Đơn vị sự nghiệp

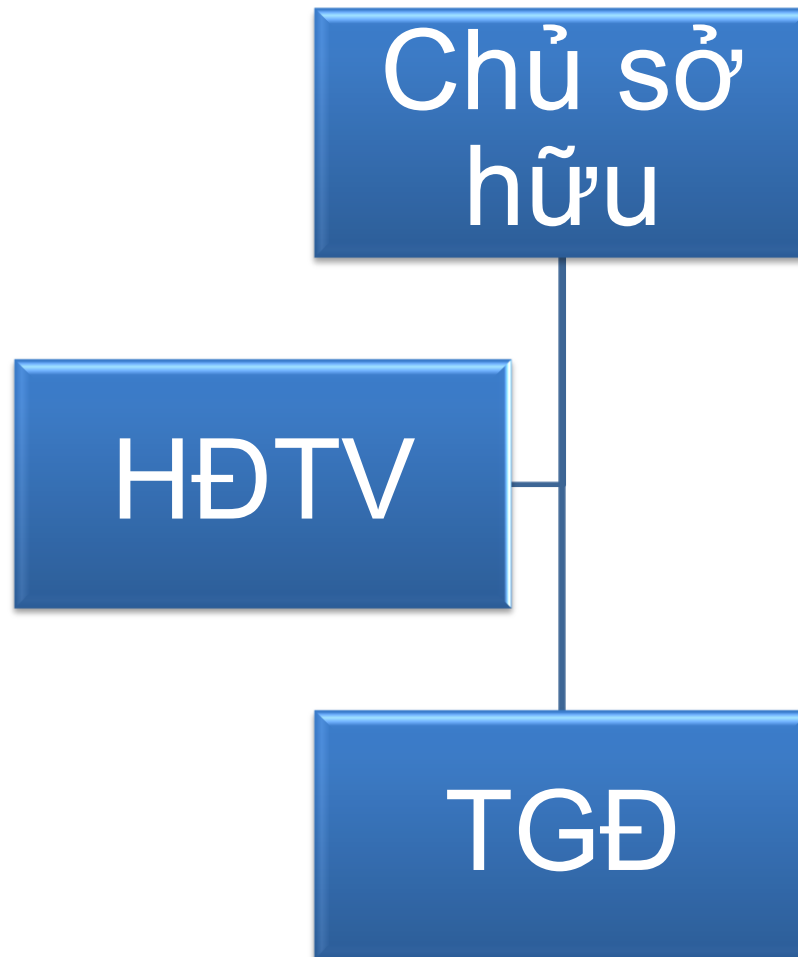
Cơ cấu tổ chức quản lý TCTD là CTCP



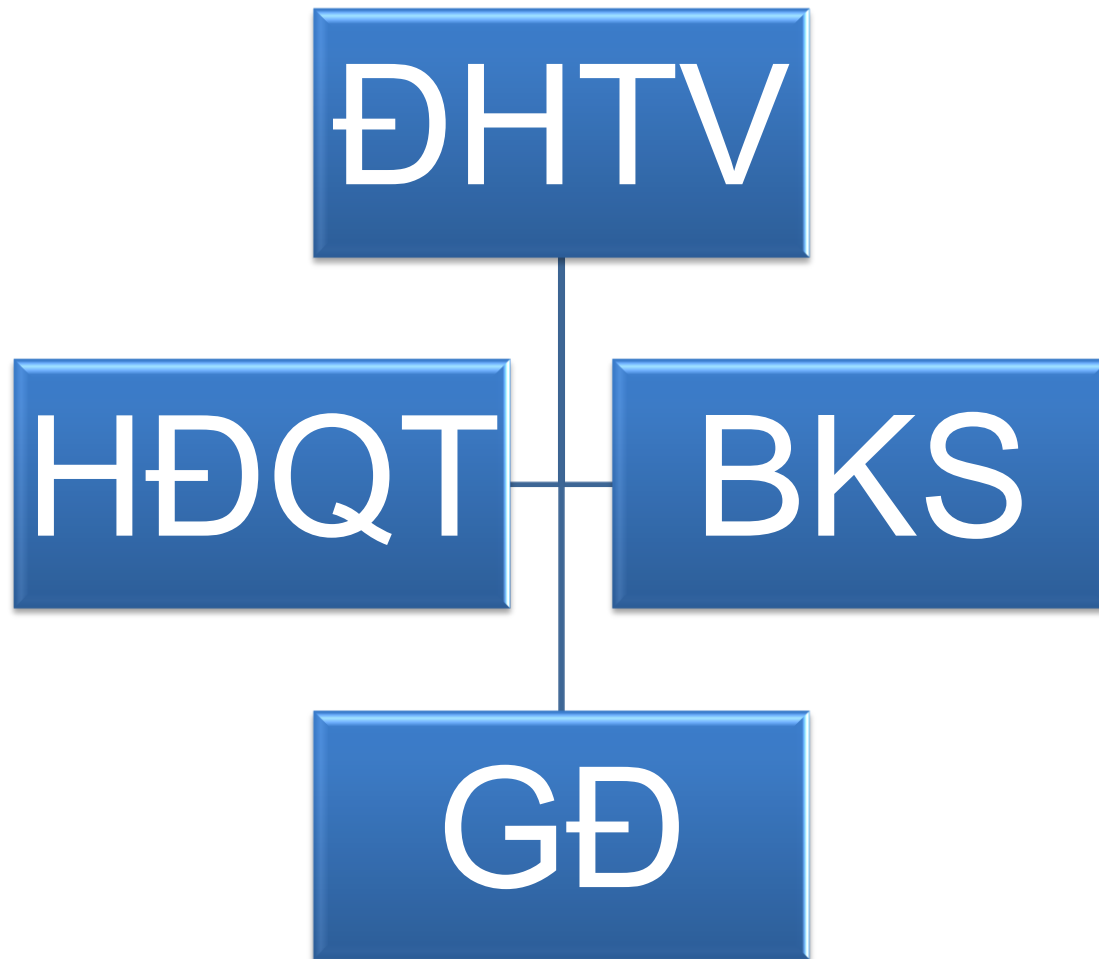
Cơ cấu tổ chức quản lý TCTD là CT TNHH 2 TV trở lên



Cơ cấu tổ chức quản lý TCTD là CT TNHH 1 TV



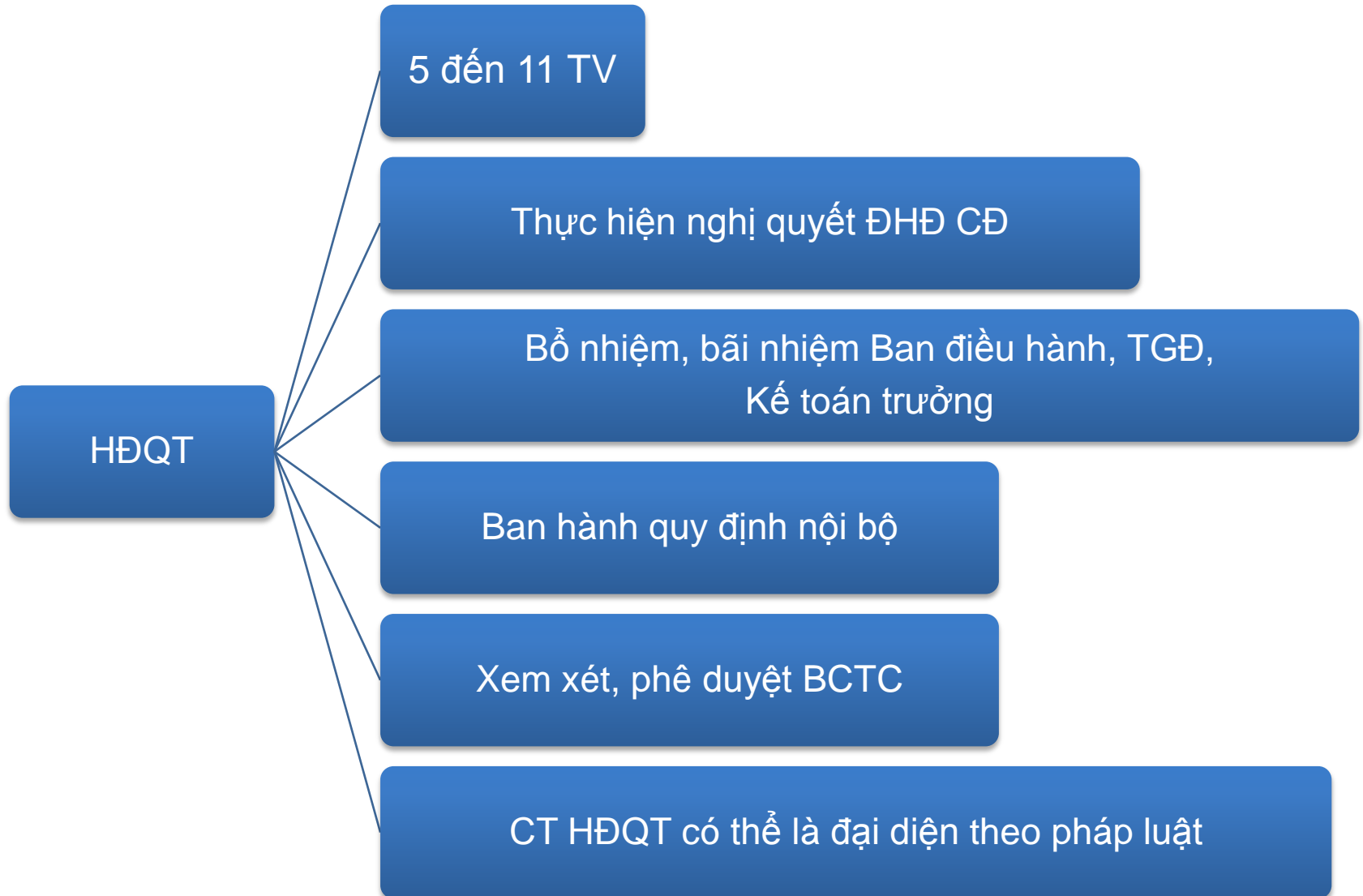
Cơ cấu tổ chức quản lý TCTD là HTX, QTDND



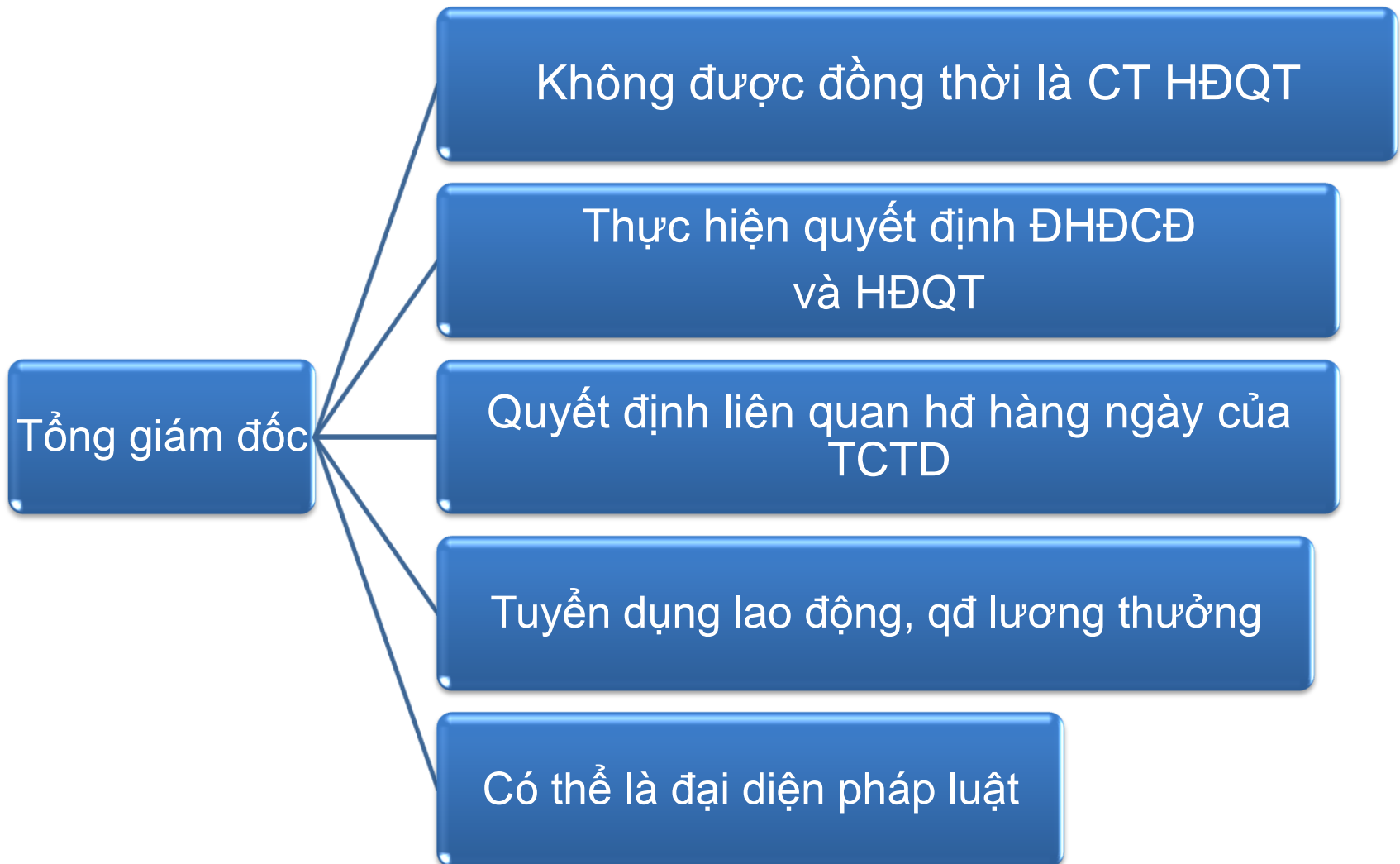
Đại hội đồng cổ đông



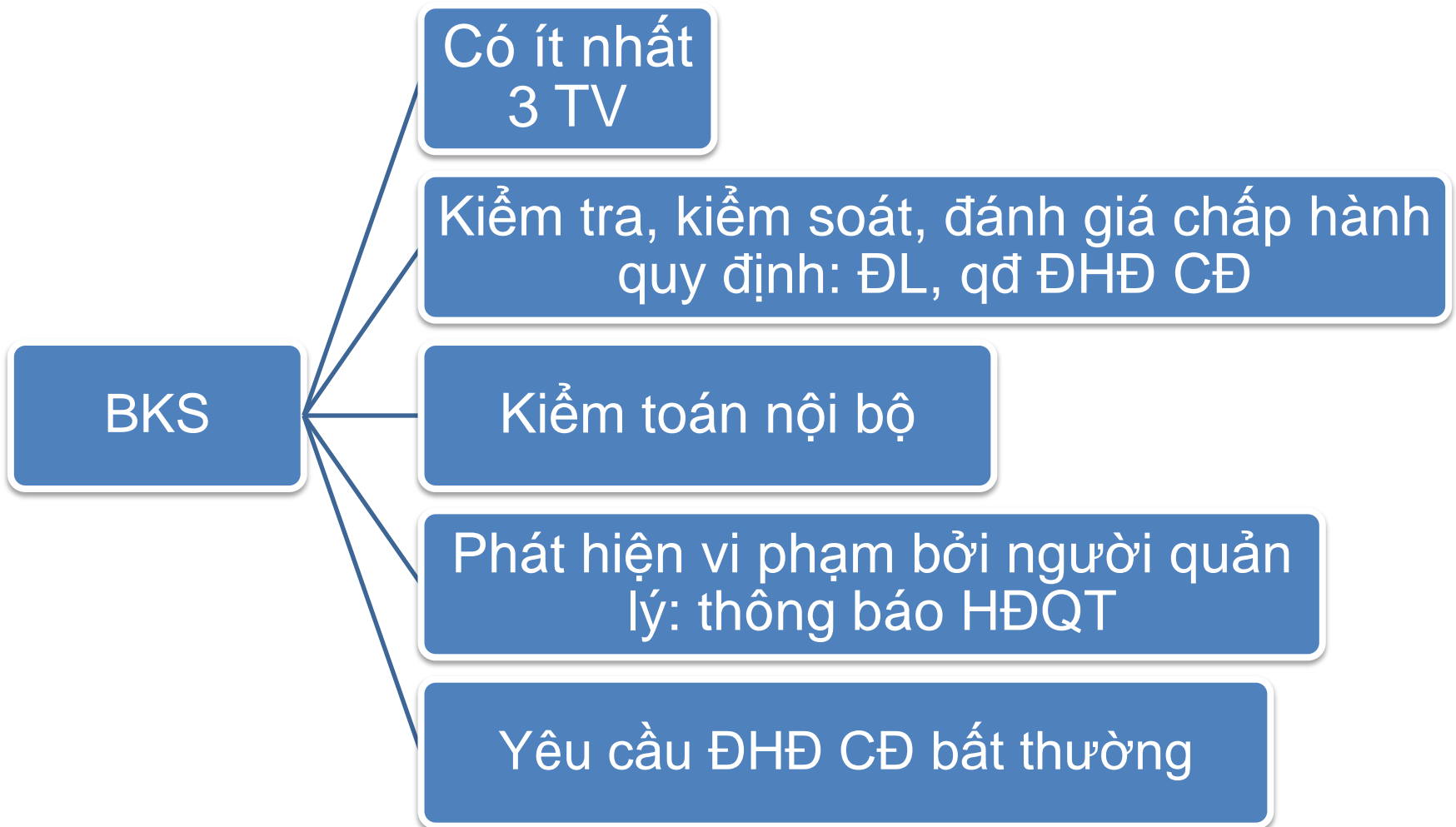
Hội đồng Quản trị của TCTD là CTCP



Tổng giám đốc của TCTD là CTCP



Ban kiểm soát của TCTD là CTCP



CT TNHH 2 TV trở lên

- HĐTV là cơ quan có quyền lực cao nhất, tương đương với ĐHĐCĐ và HĐQT của CTCP
- Nhiệm vụ, quyền hạn TGD, BKS: giống như đối với TCTD CP

TCTD là CT TNHH 1 TV

- Chủ sở hữu: Bổ nhiệm HĐTV (từ 5 đến 11 người)
- Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền
- HĐTV: quyền hạn, trách nhiệm như CT TNHH 2 TV trở lên

TCTD Hợp tác xã

- ĐHTV là cơ quan quyền lực cao nhất
- Bầu, miễn nhiệm, TV HĐQT
- HĐQT: tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHTV
- TGD, BKS: chức năng, nhiệm vụ: như đối với TCTD CP

Các điều khoản hạn chế

- Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng;
- Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng tổ chức tín dụng.

- Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT của TCTD không được đồng thời là người điều hành của TCTD đó và của TCTD khác.
- Trưởng BKS không được đồng thời là TV BKS, người quản lý của TCTD khác
- TGD (GD), Phó TGD (PGD) không được đồng thời là TV HĐQT, TV HĐQT, TV BKS của TCTD khác

- TV HĐQT, TV BKS, TGD (GD) và người quản lý, người điều hành khác của TCTD không được mua **cổ phần ưu đãi cổ tức** do TCTD đó phát hành
- Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá **5% VĐL** của một TCTD.
- Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá **15% VĐL** của một TCTD

- Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là TV HĐQT, TV BKS, TGĐ (GD) của TCTD không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
- HĐQT của TCTD là CTCP phải có không ít hơn 05 TV và không quá 11 TV, trong đó có ít nhất 01 TV độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai tổng số TV là TV độc lập và TV không phải là người điều hành TCTD.

4. Các hoạt động của TCTD

- **Nhận tiền gửi:**
 - TG KKH
 - TG CKH
 - TG tiết kiệm
 - Chứng chỉ TG
 - Kỳ phiếu

Đặc điểm của nhận TG

- Nguyên tắc: hoàn tra gốc và lãi cho người gửi tiền theo thỏa thuận.
- TCTD phi NH: không được nhận TG từ cá nhân mà chỉ được nhận TG từ tổ chức

Cấp tín dụng

- Nguyên tắc: tín nhiệm (chứng minh khả năng trả nợ, TS thế chấp)
- Nguồn vốn sử dụng để cấp tín dụng là nguồn vốn huy động
- Tín dụng có nhiều hình thức khác nhau trong đó có hoạt động cho vay

- Cho vay: cấp KH khoản tiền sử dụng cho mục đích nhất định, khoảng thời gian nhất định
- Chiết khấu: mua GTCG chưa đáo hạn với một tỷ lệ chiết khấu (discount)
- Bảo lãnh NH: TCTD cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho KH nếu KH không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết
- Cho thuê tài chính: Cho thuê TSCĐ với thời gian ít nhất 1 năm

Cung ứng dịch vụ thanh toán

- Cung ứng phương tiện thanh toán: TK thanh toán, ủy nhiệm thu, chi, thanh toán séc, thẻ NH, thư tín dụng...
- TCTD phi NH không được cung ứng dịch vụ thanh toán qua TK.

Các hoạt động khác

- Đầu tư, góp vốn, mua CP
- KD ngoại hối
- Bancassurance, treasury
- Tư vấn tài chính, M&A (Invest. Banks), quản lý tài sản (Private banks)
- **Nguyên tắc: không ảnh hưởng tới hoạt động chính của TCTD**
- Các quy định điều chỉnh: TT 13, QĐ 1081 về ngoại hối

Câu hỏi ôn tập

1. Chọn câu đúng:
 - a. Công ty tài chính có thể huy động tiền gửi cá nhân, cấp tín dụng, cung cấp dịch vụ thanh toán qua TK
 - b. CTTC có thể huy động TG tổ chức, cấp tín dụng, cung cấp dịch vụ thanh toán qua TK
 - c. CTTC có thể huy động TG từ tổ chức, cấp tín dụng, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính

2. Cơ cấu tổ chức của TCTD là CTCP gồm có:

- a. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc
- b. Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc
- c. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

3. Cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ ...vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó:

- a. 10%
- b. 15%
- c. 5%

4. Người đại diện theo pháp luật của TCTD có thể là:

a. Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch HĐQT

b. Kế toán trưởng hoặc Chủ tịch HĐQT

c. Tổng giám đốc hoặc Trưởng Ban kiểm soát

5. Đối với TCTD là CTCP, một cá nhân và người có liên quan có thể sở hữu tối đa:

a. 10% VĐL

b. 15% VĐL

c. 5% VĐL

Các quy định pháp luật liên quan

- Luật TCTD 1997
- Bộ luật hình sự (Điều 165, 179: Vi phạm quy định cho vay của TCTD, cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng)
- Bộ luật dân sự (hỗ trợ cho vay dân sự)
- Luật DN 2005: mô hình tổ chức DN

Mô hình HĐSL của ACB

